CTCP Sông Đà 2

FireAnt

Ngày 31/03/2024	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.5%	**-14.3%**	**-16.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	61
Số lượng CPLH (CP)	14,423,536
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,035
Sở hữu nước ngoài	6.0%
Beta	0.79
EPS	228
P/E	18.5

DT thuần
Q1/24
36.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼28.0| -43.5%
YoY: ▲ 7.60| 26.3%

LN trước thuế
Q1/24
0.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.46| -98.7%
YoY: ▲ 0.06| 102%

LN sau thuế
Q1/24
0.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▼8.76| -98.6%
YoY: ▲ 0.06| 102%

ROA
2023
0.5%

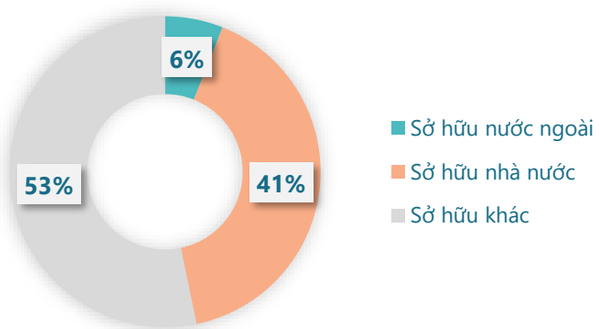
DT thuần
2023
150
tỷ VNĐ

LN trước thuế
2023
2.83
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.53| 22.8%

LN sau thuế
2023
2.12
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.16| -6.9%

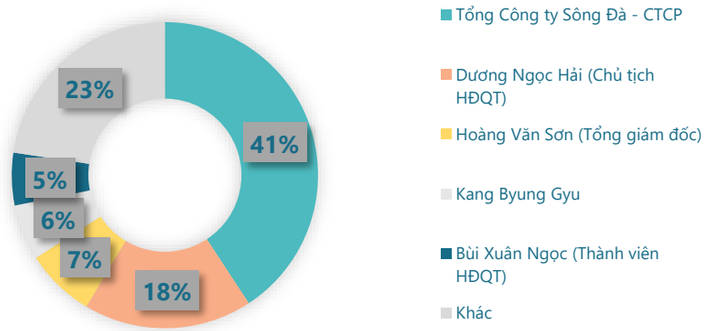
ROE
2023
1.2%
+/- YoY: ▼ 0.1%

Cơ cấu sở hữu



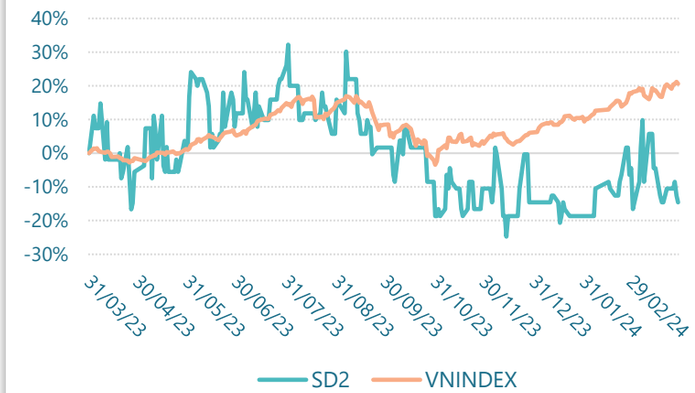
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

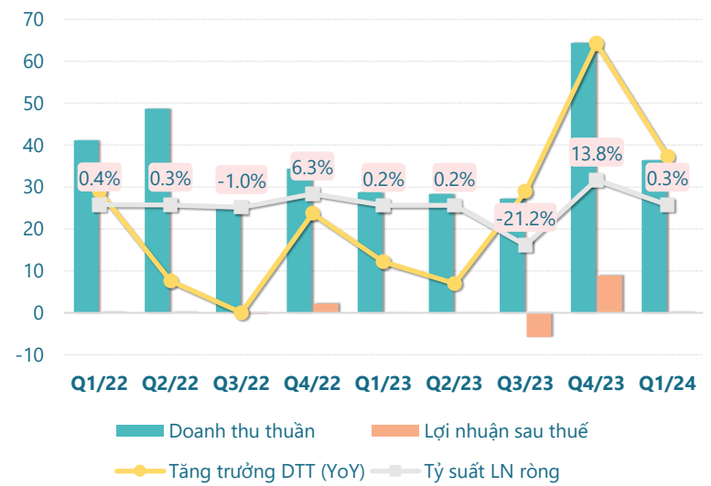


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

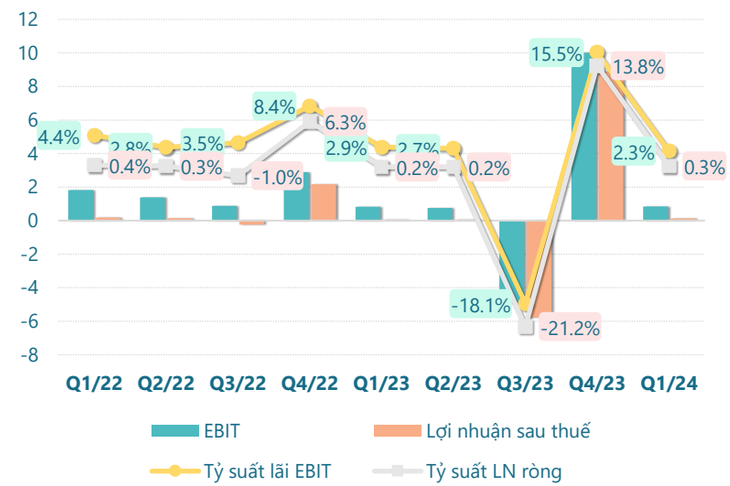


Kết quả kinh doanh



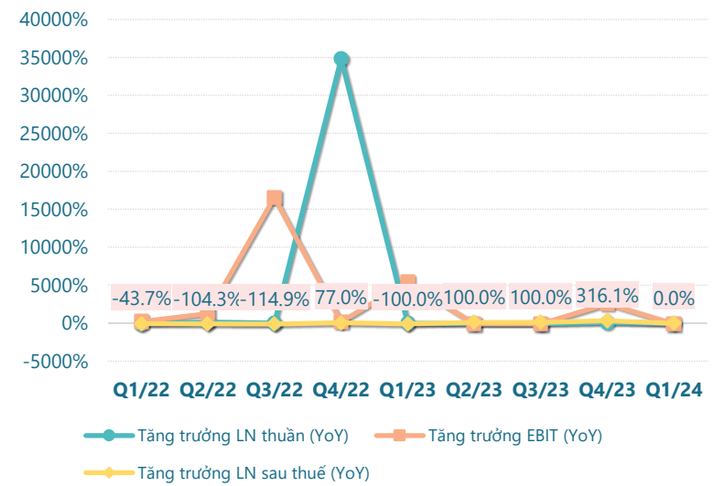
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



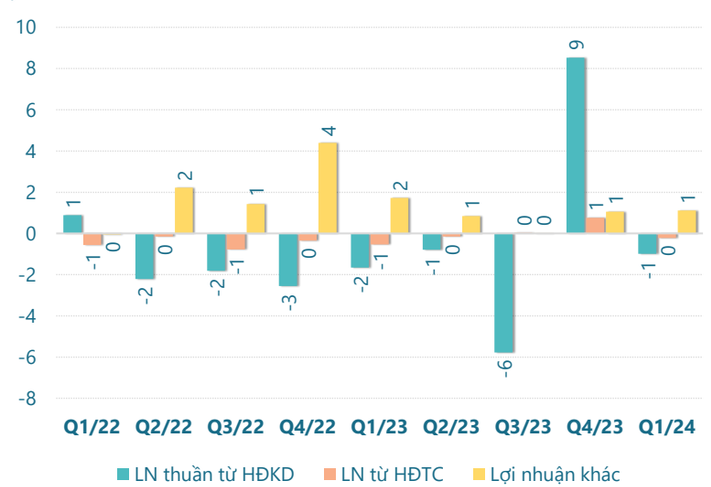
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



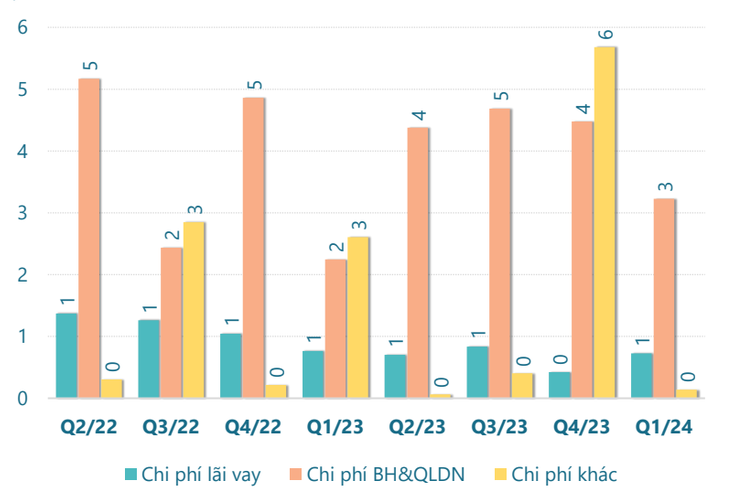
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



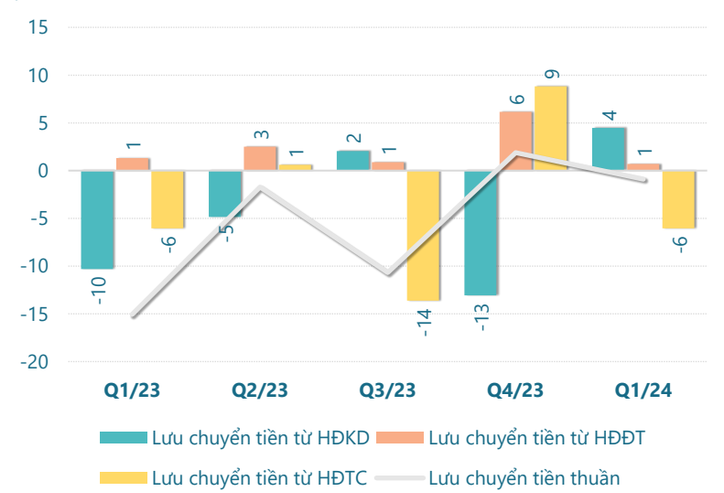
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



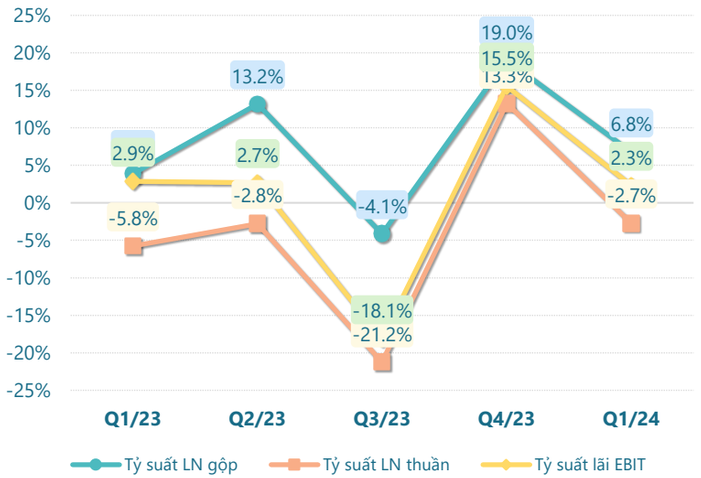
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



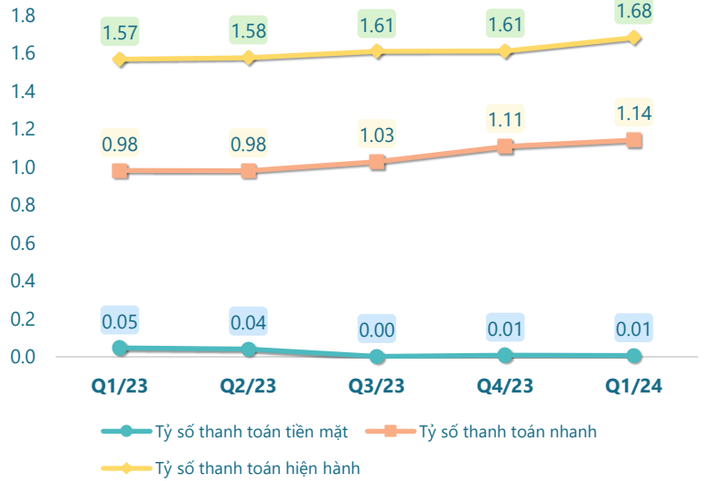
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



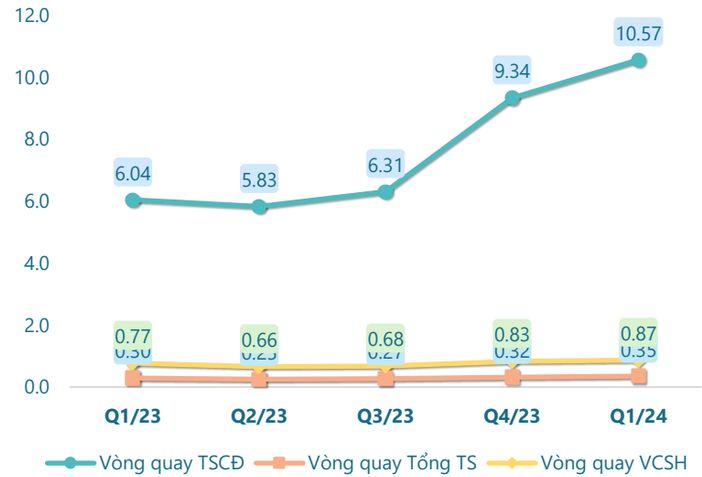
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



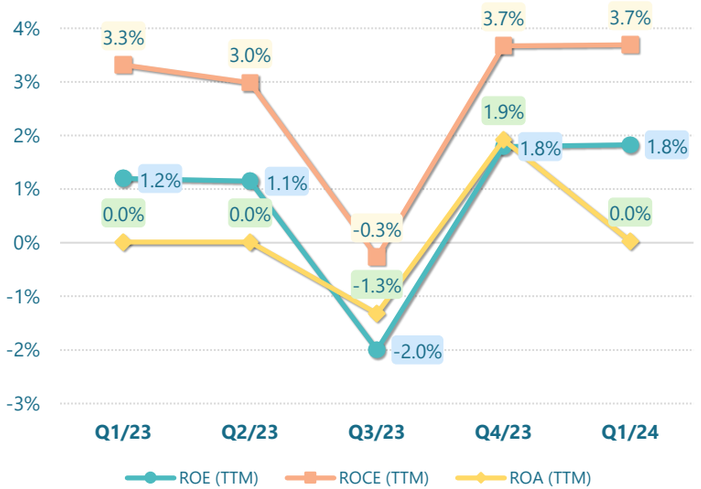
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



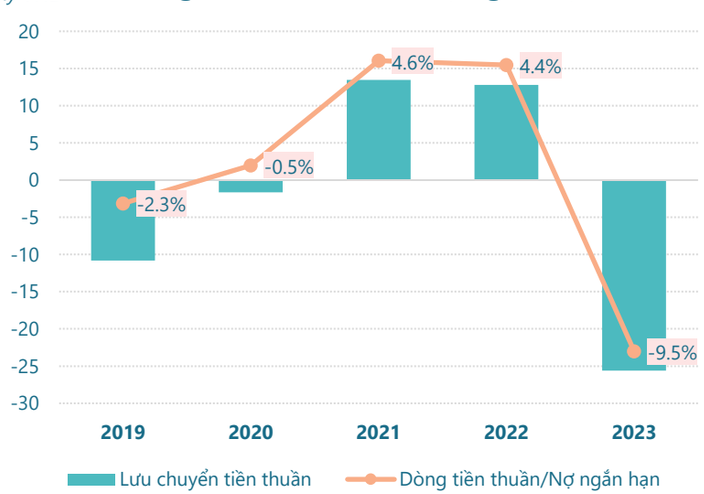
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



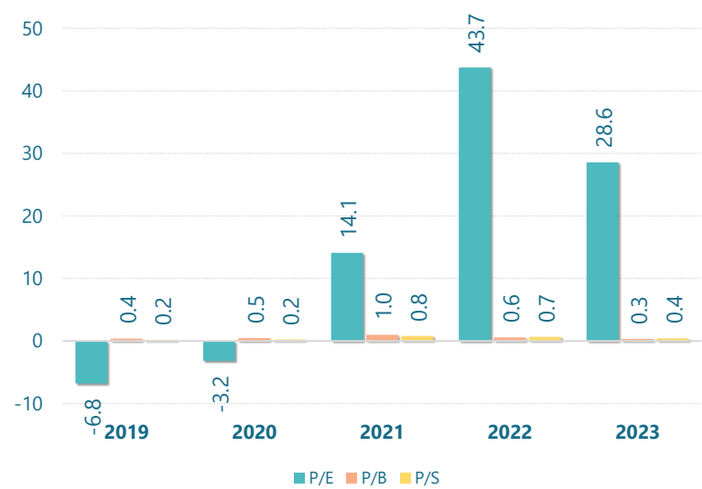
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)